TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày 20/6/2018
"V/v *Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Vân.

2. Ông Lê Trọng Kỳ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2017/TLST-DS ngày 11/12/2017 về việc " Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ: Tòa nhà C, bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Xuân N - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai, theo giấy ủy quyền số 06/NHCS-GUQ ngày 11/9/2017. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Xuân T, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 11/12/2017, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C trình bày:

Ngày 01/12/2009 bà Ngô Thị N (là người vay vốn) và ông Trịnh Xuân T (là người thừa kế) trú tại thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai có vay vốn của Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hình thức vay tín chấp số tiền 27.400.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) theo chương trình Học sinh sinh viên; Mục đích sử dụng: chi phí học tập cho con Trịnh Thị Như K; Mã món vay số 6000004200114811; lãi suất vay 0,65%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng: 24/6/2017 (đã quá hạn từ ngày 14/7/2017), nợ lãi tính đến ngày 27/11/2017: 7.026.000 đồng. Do hộ bà Ngô Thị N không chấp hành trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết nên Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã làm thủ tục chuyển nợ quá hạn và khởi kiện để yêu cầu bà N và ông T phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng C.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân N - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai trình bày: Trước khi mở phiên tòa hôm nay bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T đã chuyển tiền trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai số nợ gốc là 3.710.000 đ và tiền lãi đến ngày xét xử là 8.425.689đ (Tám triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng); Hiện nay bà N, ông T còn nợ 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Vì vậy Ngân hàng C yêu cầu bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T phải trả số nợ gốc còn lại là 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T nhưng họ không đến tòa tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/3/2018 các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: 01 bản sao chứng thực quyết định bổ nhiệm cán bộ; 01 quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án; 01 giấy chứng minh nhân dân (Bản sao chứng thực); 01 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (Bản sao chứng thực); 01 sổ vay vốn; 01 sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay thu nợ, dư nợ (Bản sao chứng thực); 03 giấy xác nhận; 01 bản tự khai của bà Nguyễn Thị Thanh T; 01 giấy ủy quyền ngày 12/02/2018.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật

Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 467; Điều 468; Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T phải liên đới trả cho Ngân hàng C toàn bộ số tiền đã vay và lãi suất tiền vay, thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ.

Về án phí: Buộc bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Ngân hàng C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T trả toàn bộ khoản nợ vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai .

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T nhưng họ không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều 173 và Điều 179, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

2. Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa và các chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T có vay vốn của Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai, hình thức vay tín chấp số tiền 27.400.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) theo chương trình Học sinh sinh viên; Mục đích sử dụng: chi phí học tập cho con Trịnh Thị Như K; Mã món vay số 6000004200114811; lãi suất vay 0,65%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng: 24/6/2017 (đã quá hạn từ ngày 14/7/2017). Do hộ bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T không chấp hành trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết nên Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã làm thủ tục chuyển nợ quá hạn và khởi kiện để yêu cầu bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng C. Bà N và ông T đã trả 3.710.000đ tiền gốc và tiền lãi đến ngày xét xử là 8.425.689đ (Tám triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi chín đồng) nên hiện nay bà N, ông T chỉ còn nợ tiền gốc là 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) .

Xét về hợp đồng vay tài sản giữa các bên được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nhưng đang thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của bộ luật này nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ

luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp. Hợp đồng giữa Ngân hàng C với bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận kỳ hạn trả nợ, thỏa thuận lãi và thỏa thuận về mục đích sử dụng vốn vay, nhưng trong quá trình sử dụng vốn bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T không thực hiện việc trả nợ đúng quy định là vi phạm hợp đồng, nên ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T phải liên đới trả toàn bộ số tiền vay và lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 467, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Xét về quan hệ gia đình giữa bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T là vợ chồng, do đó việc bà N vay tiền của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo chương trình Học sinh sinh viên mục đích là chi phí học tập cho cháu Trịnh Thị Như K là con chung của bà N và ông T. Đây là nợ chung của hộ gia đình, nên cần phải buộc bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung.

Từ những nhận định trên buộc bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T phải liên đới trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số nợ gốc là 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

3. Xét về án phí: Bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 467; Điều 468; Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T phải liên đới trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh Gia Lai toàn bộ số tiền nợ gốc 23.690.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Việc tính lãi và lãi suất quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết, kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Ngô Thị N và ông Trịnh Xuân T phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.184.500đ (Một triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 20/6/2018. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết nơi bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Yến Ngọc